

*
Số 19 -QĐ/HĐTD

Quảng Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thi trắc nghiệm Vòng 1
kỳ tuyển dụng công chức, viên chức vào công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa
phương thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp
tỉnh, cấp huyện, năm 2020**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức, ngày 13/11/2008; Luật Viên chức, ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Thông tư số 15/2012/TT-BNV, ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức và Thông tư số 03/2019/TT-BNV, ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Hướng dẫn số 37-HD/BTCTW, ngày 04/8/2015 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung trong tuyển dụng công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Kế hoạch số 152-KH/TU, ngày 02/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng công chức, viên chức, năm 2020; Quyết định số 2169-QĐ/TU, ngày 02/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức vào công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, năm 2020;

Căn cứ kết quả chấm thi của Ban chấm thi và đề nghị của Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tuyển dụng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi trắc nghiệm Vòng 1, kỳ tuyển dụng công chức, viên chức vào công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc khối Đảng, Mặt trận

Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, năm 2020 đối với 68 thí sinh (Có bảng kết quả kèm theo), kể từ ngày ký quyết định.

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức (Khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện, năm 2020) thông báo kết quả thi trắc nghiệm Vòng 1 cho thí sinh; căn cứ quy định của pháp luật để tiến hành thực hiện các thủ tục có liên quan và tổ chức thi Vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) đối với 68 thí sinh đủ điều kiện dự thi Vòng 2 tại Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Hội đồng tuyển dụng, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c),
- Lưu: HĐTD, VT.

T/M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

K/T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Tuấn

TUV, PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

Quảng Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2020

KẾT QUẢ THI TRẮC NGHIỆM VÒNG 1
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

KHOẢ ĐẢNG, MẶT TRẬN VÀ ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 19/QĐ/HĐTD, ngày 29 tháng 07 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng)

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Tổng số câu chọn đúng của các môn thi			Kết quả thi Vòng 1	Ghi chú
						Kiến thức chung	Tiếng anh	Tin học		
1	01	Nguyễn Thái An	Nữ	16/10/1994	TK3, Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	57	30	30	Đạt	
2	02	Đoàn Ngọc Thúy Anh	Nữ	15/10/1991	24 Nguyễn Khuyến, Đồng Hới, Quảng Bình	60	30	30	Đạt	
3	03	Lê Ngọc Cường	Nam	10/11/1992	108 Lý Thánh Tông, Đồng Hới, Quảng Bình	58	30	30	Đạt	
4	04	Trần Trọng Đắc	Nam	23/8/1984	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	59	29	30	Đạt	
5	05	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	20/6/1979	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	60	29	30	Đạt	
6	06	Nguyễn Anh Dũng	Nam	06/11/1977	Tân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	60	30	30	Đạt	
7	07	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	20/11/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	60	30	29	Đạt	
8	08	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	10/8/1986	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	60	30	30	Đạt	
9	09	Phan Thị Thùy Dương	Nữ	20/4/1983	Thôn 6, Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	59	30	30	Đạt	
10	10	Trần Thị Hương Giang	Nữ	09/02/1981	Ngõ 58, Nhà 10, Lý T. Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình	58	30	30	Đạt	
11	11	Hoàng Lam Giang	Nữ	30/4/1997	Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	60	30	30	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Tổng số câu chọn đúng của các môn thi			Kết quả thi Vòng 1	Ghi chú
						Kiến thức chung	Tiếng anh	Tin học		
12	12	Hoàng Thị Việt Hà	Nữ	03/5/1982	TDP1, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	54	30	30	Đạt	
13	13	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	13/01/1985	Đức Thị, Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	55	30	30	Đạt	
14	14	Bùi Thị Hải	Nữ	02/9/1988	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	60	30	28	Đạt	
15	15	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	20/3/1990	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	60	29	30	Đạt	
16	16	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	28/02/1987	An Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	58	29	30	Đạt	
17	17	Hoàng Thị Hiền	Nữ	20/12/1989	135 Nguyễn Văn Cừ, Đồng Hới, Quảng Bình	58	30	30	Đạt	
18	18	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	10/9/1990	88 Phạm Văn Đồng, Đồng Hới, Quảng Bình	58	30	30	Đạt	
19	19	Đinh Thị Bích Hiếu	Nữ	28/02/1989	TDP 3, TT Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	55	30	27	Đạt	
20	20	Trần Thị Ngân Hoa	Nữ	22/01/1980	Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	57	30	Miễn thi	Đạt	
21	21	Hà Thị Lệ Hoa	Nữ	10/3/1989	Trung Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	55	30	30	Đạt	
22	22	Trần Thị Hóa	Nữ	25/12/1980	TK5, Hải Thành, Đồng Hới, Quảng Bình	60	30	30	Đạt	
23	23	Trương Thị Thu Hoài	Nữ	26/4/1986	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	60	30	30	Đạt	
24	24	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	15/01/1993	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	59	29	30	Đạt	
25	25	Đinh Thị Thiên Hương	Nữ	03/6/1990	Hưng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	59	30	Miễn thi	Đạt	
26	26	Nguyễn Thị Xuân Hương	Nữ	28/10/1977	KP4, Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	59	30	30	Đạt	
27	27	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	26/10/1980	Đức Trường, Đức Ninh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình	57	30	30	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Tổng số câu chọn đúng của các môn thi			Kết quả thi Vòng 1	Ghi chú
						Kiến thức chung	Tiếng anh	Tin học		
28	28	Phạm Thị Hồng	Hương	Nữ	14/10/1983	20/498 Trần Hưng Đạo, Đồng Hới, Quảng Bình	59	30	30	Đạt
29	29	Phan Thị	Hường	Nữ	23/02/1979	Xuân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	59	30	27	Đạt
30	30	Mai Thị Ngọc	Lan	Nữ	20/12/1988	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	60	30	30	Đạt
31	31	Lê Thị Thùy	Linh	Nữ	28/10/1989	Hưng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	60	30	30	Đạt
32	32	Nguyễn Thị Hoài	Linh	Nữ	29/4/1997	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	60	30	30	Đạt
33	33	Phạm Thị Thùy	Loan	Nữ	11/9/1990	324 Trần Hưng Đạo, Đồng Hới, Quảng Bình	59	30	30	Đạt
34	34	Cao Tiến	Lợi	Nam	04/02/1997	Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	59	29	30	Đạt
35	35	Nguyễn Trần Hà	Ly	Nữ	02/10/1989	Hải Thành, Đồng Hới, Quảng Bình	55	29	25	Đạt
36	36	Hoàng Đình Hoa	Khai	Nam	01/02/1979	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	55	29	25	Đạt
37	37	Bùi Thị	Kim	Nữ	04/4/1975	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	54	29	27	Đạt
38	38	Đặng Thị Trà	My	Nữ	13/02/1991	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	58	29	28	Đạt
39	39	Lê Phương	Nam	Nam	26/4/1993	58 Hà Huy Tập, Đồng Hới, Quảng Bình	57	29	29	Đạt
40	40	Đinh Thị Huyền	Nga	Nữ	12/4/1989	TDP15, Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	58	29	29	Đạt
41	41	Nguyễn Thị	Ngà	Nữ	06/8/1990	Quảng Sơn, Ba Đồn, Quảng Bình	58	30	29	Đạt
42	42	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	22/4/1983	TDP 11, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	58	30	29	Đạt
43	43	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	02/04/1988	11 Ngô Gia Tự, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	58	30	25	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Tổng số câu chọn đúng của các môn thi			Kết quả thi Vòng 1	Ghi chú
						Kiến thức chung	Tiếng anh	Tin học		
44	44	Trương Như Nhân	Nam	01/3/1988	Cam Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	54	28	23	Đạt	
45	45	Hoàng Thị Hạ Nhung	Nữ	10/8/1993	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	54	29	26	Đạt	
46	46	Phạm Thị Hồng Phương	Nữ	10/02/1988	Dương Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	56	29	27	Đạt	
47	47	Nguyễn Thị Phương	Nữ	04/5/1984	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	52	30	29	Đạt	
48	48	Nguyễn Thị Phương	Nữ	08/7/1991	Ngõ 45, Nhà 28 Hoàng Diệu, Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	54	29	29	Đạt	
49	49	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	21/01/1986	Phú Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	59	Miễn thi	29	Đạt	
50	50	Lê Thị Tâm	Nữ	03/01/1987	TDP1, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	59	29	29	Đạt	
51	51	Nguyễn Hồng Tâm	Nam	20/12/1986	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	59	29	29	Đạt	
52	52	Lê Thị Minh Tâm	Nữ	19/4/1989	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	58	29	29	Đạt	
53	53	Hoàng Thị Phương Thắm	Nữ	26/01/1993	TT Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình	55	29	28	Đạt	
54	54	Cao Thị Thanh	Nữ	08/8/1986	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	59	29	28	Đạt	
55	55	Phạm Thị Thảo	Nữ	24/02/1994	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	59	30	29	Đạt	
56	56	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	28/02/1984	Đức Ninh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình	54	30	29	Đạt	
57	57	Trần Ngọc Thu	Nữ	14/10/1994	Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình	55	30	29	Đạt	
58	58	Diệp Thị Huyền Thương	Nữ	13/02/1981	Tân Phú, Quảng Phú, Quảng Bình	50	28	28	Đạt	
59	59	Ngô Thị Hoài Thương	Nữ	05/5/1992	101 Hà Văn Cách, Đồng Hới, Quảng Bình	50	29	28	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Sinh ngày	Hộ khẩu thường trú	Tổng số câu chọn đúng của các môn thi			Kết quả thi Vòng 1	Ghi chú
						Kiến thức chung	Tiếng anh	Tin học		
60	60	Nguyễn Thị Tiến	Nữ	10/5/1985	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	59	29	28	Đạt	
61	61	Đỗ Trung Toàn	Nam	18/5/1981	TT Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình	59	29	Miễn thi	Đạt	
62	62	Hoàng Thị Quỳnh Trang	Nữ	08/8/1990	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	60	29	29	Đạt	
63	63	Trần Nam Trung	Nam	26/8/1984	TK3, Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	60	29	Miễn thi	Đạt	
64	64	Phan Ngọc Trung	Nam	21/10/1992	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	58	29	29	Đạt	
65	65	Đinh Thị Tuyết	Nữ	12/9/1988	Quảng Tiên, Ba Đồn, Quảng Bình	57	30	29	Đạt	
66	66	Trần Thanh Vân	Nữ	08/8/1992	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	60	29	28	Đạt	
67	67	Lê Nguyễn Ngọc Vũ	Nam	29/6/1995	Xuân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	60	30	28	Đạt	
68	68	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	15/01/1985	TDP2, Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	52	30	28	Đạt	

Danh sách này gồm có: 68 thí sinh